

Tài sản số và yêu cầu hoàn thiện pháp luật Việt Nam

ThS. Đỗ Xuân Quý

09:40 | 12/01/2026

Tóm tắt: Sự phát triển mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và tiến trình chuyển đổi số đã hình thành một loại tài sản mới (tài sản số) được tạo lập, lưu trữ, định danh và giao dịch trong môi trường điện tử. Đây là xu thế tất yếu, đồng thời, đặt ra thách thức lớn đối với hệ thống pháp luật truyền thống, được thiết kế cho tài sản hữu hình. Tại Việt Nam, sự ra đời của Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025 đã chính thức thừa nhận tính hợp pháp của tài sản số, bước đầu tạo nền tảng pháp lý cho việc đăng ký, định giá, quản lý, bảo hộ và giải quyết tranh chấp liên quan. Tuy nhiên, các quy định pháp luật hiện hành chưa theo kịp thực tiễn phát triển năng động của loại hình tài sản này. Bài viết phân tích khái niệm, phân loại, vai trò của tài sản số; đánh giá khung pháp luật hiện hành; chỉ ra những hạn chế trong quản lý, xử lý vi phạm và cơ chế bảo vệ quyền sở hữu; từ đó, đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật nhằm bảo đảm an toàn, minh bạch và phát triển bền vững thị trường tài sản số ở Việt Nam.

Từ khóa: tài sản số; pháp luật; hoàn thiện pháp luật; Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025.

Abstract: The strong development of the Fourth Industrial Revolution and the digital transformation process has created a new type of asset (digital asset) that is created, stored, identified and traded in the electronic environment. This is an inevitable trend, and at the same time, poses a great challenge to the traditional legal system, designed for tangible assets. In Vietnam, the birth of the Law on Digital Technology Industry in 2025 has officially recognized the legality of digital assets, initially creating an initial legal foundation for registration, valuation, management, protection and settlement of related disputes. However, current legal regulations have not kept up with the dynamic development of this type of asset. The article analyzes the concept, classification and role of digital assets; evaluates the current legal framework; points out limitations in management, handling of violations and mechanisms for protecting ownership rights; from there, it proposes solutions to improve the law to ensure safety, transparency and sustainable development of the digital asset market in Vietnam.

Keywords: Digital assets; law; improving the law; Law on Digital Technology Industry 2025.

Đặt vấn đề

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 và kinh tế số phát triển mạnh mẽ, “tài sản số” xuất hiện như một hiện tượng vừa mang tính kinh tế, vừa mang tính pháp lý. Loại tài sản này gồm nhiều dạng khác nhau như dữ liệu, phần mềm, mã thông báo (token), tài sản được số hóa hoặc mã hóa trên nền tảng chuỗi khối (blockchain). Việc hình thành, lưu thông và định giá các tài sản số đang tác động sâu sắc đến cấu trúc thị trường, cách thức kinh doanh, quản trị rủi ro và trật tự công. Tại Việt Nam, sự bùng nổ của công nghệ thông tin, thương mại điện tử, tài chính số và chuỗi khối tạo cơ hội lớn cho đổi mới sáng tạo, nhưng cũng tạo khoảng trống pháp lý, dẫn đến các rủi ro về gian lận, rửa tiền, trốn thuế và xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025 được ban hành đánh dấu bước ngoặt đầu tiên trong hình thành hành lang pháp lý quản lý tài sản số tại Việt Nam, tạo cơ hội chiến lược để quốc gia vươn lên thành trung tâm công nghệ số trong khu vực. Tiếp đó, [Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP](#) ngày 09/9/2025 của Chính phủ về việc triển khai thí điểm thị trường tài sản mã hóa tại Việt Nam, thực hiện trong 05 năm, tiếp tục khẳng định quyết tâm của Việt Nam trong thể chế hóa và quản trị lĩnh vực mới này. Điều này đòi hỏi Việt Nam cần phải nghiên cứu về quản lý tài sản số và hoàn thiện khung pháp luật về tài sản số[1].

1. Khái quát chung về tài sản số

1.1. Khái niệm tài sản số

Sự hình thành khái niệm tài sản số (digital assets) gắn liền với quá trình số hóa nền kinh tế và sự nổi lên của công nghệ dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo và chuỗi khối. Trong khoa học pháp lý truyền thống, “tài sản” được hiểu là vật, tiền, giấy tờ có giá và quyền tài sản mà chủ thể có thể chiếm hữu, sử dụng, định đoạt và chuyển giao. Tuy nhiên, trong kỷ nguyên số, các giá trị kinh tế không chỉ giới hạn ở vật thể hữu hình mà còn được thể hiện dưới dạng dữ liệu, mã lệnh, phần mềm hoặc mã định danh số. Vì vậy, “tài sản số” được nhìn nhận như một phạm trù pháp lý mới, phản ánh sự biến đổi của đối tượng quyền sở hữu trong không gian số.

Trên thế giới, khái niệm tài sản số được tiếp cận từ nhiều góc độ khác nhau. Theo Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD), tài sản số được hiểu là mọi dạng dữ

liệu, thông tin hoặc mã hóa điện tử có giá trị kinh tế và có thể được sở hữu, kiểm soát hoặc chuyển nhượng[2]. Khái niệm của Ngân hàng Thanh toán quốc tế nhấn mạnh yếu tố giá trị trao đổi, coi tài sản số là các đơn vị dữ liệu có thể lưu trữ, chuyển giao và sử dụng như phương tiện lưu giữ giá trị trong môi trường kỹ thuật số[3]. Nghiên cứu của Trung tâm Tài chính thay thế Cambridge năm 2017 cho thấy, tài sản số được phân loại thành tài sản được số hóa từ vật thể gốc (digitized assets) như chứng khoán điện tử và tài sản hình thành hoàn toàn trong môi trường số (native digital assets) như mã thông báo, dữ liệu hoặc phần mềm[4]. Trong khi đó, hướng dẫn của Hội đồng ổn định tài chính (Financial Stability Board) và Quỹ Tiền tệ Quốc tế (The International Monetary Fund) năm 2023, nhấn mạnh vai trò của công nghệ mã hóa và khả năng định danh, truy xuất, coi đây là yếu tố cốt lõi giúp phân biệt tài sản số với các tài sản vô hình thông thường[5]. Ngoài ra, tài sản số có thể được gọi bằng những thuật ngữ như: tiền mã hóa (cryptocurrency), tiền ảo (virtual currency), tiền kỹ thuật số (digital currency), tài sản mã hóa (crypto assets), tài sản ảo (virtual assets), tiền đồng (coin) hoặc tiền số (digital money)...[6]. Như vậy, tài sản số có thể được hiểu là những tài sản được tạo, lưu trữ dưới dạng số (dữ liệu điện tử) mà con người có thể sở hữu, kiểm soát và trao đổi giá trị.

Chính vì vậy, có thể hiểu, tài sản số “là dạng tài sản phi vật thể được hình thành, lưu trữ, định danh và giao dịch bằng công nghệ số, thể hiện quyền sở hữu hoặc quyền khai thác giá trị kinh tế của chủ thể trong môi trường điện tử”. Khái niệm này phản ánh đầy đủ ba khía cạnh: (i) bản chất tài sản là đối tượng của quyền sở hữu; (ii) phương thức tồn tại trong không gian dữ liệu và công nghệ số; (iii) giá trị pháp lý có thể được xác định, chuyển nhượng, định giá và bảo vệ bằng công cụ pháp lý hiện đại.

1.2. Phân loại tài sản số

Việc phân loại tài sản số là vấn đề phức tạp do tính đa dạng và biến động của các hình thức tồn tại. Từ góc độ lý luận, có thể phân loại tài sản số dựa trên cơ sở công nghệ, mục đích sử dụng hoặc chế độ pháp luật điều chỉnh.

Thứ nhất, dựa trên cơ sở công nghệ, tài sản số được chia thành:

(i) Tài sản dữ liệu (data assets): gồm dữ liệu cá nhân, dữ liệu kinh doanh, cơ sở dữ liệu công nghiệp hoặc dữ liệu do các nền tảng trực tuyến tạo ra, gắn liền với quyền kiểm soát dữ liệu và quyền bảo mật thông tin.

(ii) Tài sản mã hóa (crypto-assets): được bảo đảm bằng công nghệ chuỗi khối, có tính nhận dạng riêng biệt, có thể giao dịch hoặc đầu tư, gồm tiền mã hóa, mã thông báo đầu tư...

(iii) Tài sản số hóa: là tài sản hữu hình hoặc công cụ tài chính truyền thống được “chuyên hóa” sang dạng điện tử, như cổ phiếu, trái phiếu hay quyền sử dụng đất được ghi nhận và giao dịch qua nền tảng số.

Thứ hai, theo mục đích sử dụng, tài sản số có thể chia thành: (i) tài sản số phục vụ tiêu dùng và hưởng thụ giá trị, như vật phẩm trong trò chơi, hình ảnh, video...; (ii) tài sản số phục vụ đầu tư và tích lũy, như tiền mã hóa, quyền dữ liệu có giá trị thương mại; (iii) tài sản số phục vụ quản trị và điều hành, như hợp đồng thông minh, dữ liệu hành chính điện tử.

Thứ ba, theo chế độ pháp lý, tài sản số có thể chia thành nhóm được thừa nhận và điều chỉnh, như tại Liên minh châu Âu (EU), Singapore, Nhật Bản và nhóm chưa được công nhận rõ ràng (nhiều quốc gia đang trong giai đoạn thử nghiệm).

1.3. Vai trò và tác động của tài sản số trong nền kinh tế số tại Việt Nam

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 và kinh tế số, tài sản vô hình (gồm tài sản số) vượt qua tài sản hữu hình để trở thành yếu tố then chốt thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và đổi mới sáng tạo trên thế giới nói chung và tại Việt Nam nói riêng[7].

Ở khía cạnh kinh tế, tài sản số góp phần mở rộng kênh huy động vốn, đặc biệt, thông qua mô hình phát hành mã thông báo, cho phép chia nhỏ giá trị tài sản và phân phối quyền lợi đầu tư rộng rãi. Tài sản số cũng tạo ra các mô hình kinh doanh mới như tài chính phi tập trung (DeFi)... hay hợp đồng thông minh, giúp giảm chi phí giao dịch và tăng tính minh bạch.

Ở khía cạnh pháp lý, sự xuất hiện của tài sản số đặt ra yêu cầu tái định nghĩa khái niệm quyền sở hữu, quyền kiểm soát dữ liệu và trách nhiệm pháp lý trong không gian ảo. Các nguyên tắc truyền thống của luật dân sự như chiếm hữu, định đoạt hay bảo vệ người thứ ba ngay tình cần được diễn giải lại để phù hợp với tính chất phi vật thể và phân tán của tài sản số.

Ở khía cạnh xã hội, tài sản số thúc đẩy sáng tạo, khởi nghiệp và hình thành thị trường lao động kỹ thuật số toàn cầu nhưng cũng tiềm ẩn rủi ro về gian lận, rửa tiền, xâm

phạm quyền riêng tư và bất bình đẳng công nghệ. Chính vì vậy, việc nhận diện rõ, đầy đủ vai trò của tài sản số là điều kiện tiên quyết để xây dựng cơ chế quản trị phù hợp, cân bằng giữa đổi mới và an toàn pháp lý.

Tại Việt Nam, về mặt tích cực, sự xuất hiện của tài sản số mở ra nhiều cơ hội mới cho phát triển kinh tế và đổi mới sáng tạo. Việc lưu thông, phát hành và đầu tư vào tài sản số góp phần mở rộng kênh huy động vốn, đặc biệt, cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Các nền tảng dựa trên chuỗi khối và hợp đồng thông minh giúp tăng tính minh bạch, giảm chi phí giao dịch và tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng. Tuy nhiên, sự thiếu vắng khung pháp lý rõ ràng khiến thị trường phát triển tự phát, dễ bị lợi dụng cho các hành vi lừa đảo, như mô hình Ponzi hoặc đầu tư trá hình[8].

Như vậy, về tổng thể, tài sản số không chỉ là đối tượng giao dịch mới, mà còn là thước đo năng lực thể chế của quốc gia trong việc thích ứng với chuyển đổi số. Việc nghiên cứu, phân tích và định hình khung pháp lý tài sản số mang ý nghĩa học thuật và chiến lược trong phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

2. Đánh giá khung pháp luật hiện hành về tài sản số ở Việt Nam

2.1. Những điểm đạt được

Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025 được ban hành là “đấu mốc” pháp lý quan trọng, thể hiện sự chuyển biến trong tư duy lập pháp của Việt Nam, từ mô hình quản lý hành chính - phòng ngừa sang mô hình pháp luật công nhận và điều tiết tài sản số. Ngoài ra, Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025 cũng là tuyên bố chính sách của Việt Nam về việc chủ động định hình không gian pháp lý cho tài sản số thay vì “chạy theo” điều chỉnh. Có thể thấy, cách tiếp cận này tương đồng với mô hình pháp điển hóa “từ từ” của EU khi ban hành Quy định MiCA năm 2023, từng bước công nhận, thí điểm và mở rộng phạm vi điều chỉnh dựa trên khả năng quản trị rủi ro. Trong khi nhiều quốc gia khu vực Đông Nam Á vẫn dừng ở mức khung thử nghiệm, việc Việt Nam chọn ban hành đạo luật riêng phản ánh quan điểm thể chế hóa công nghệ tài chính trong quản trị quốc gia.

Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025 đã luật hóa khái niệm “tài sản số” tại Điều 46: “Tài sản số là tài sản theo quy định của Bộ luật Dân sự, được thể hiện dưới dạng dữ liệu số, được tạo lập, phát hành, lưu trữ, chuyển giao và xác thực bởi công nghệ số trên môi trường điện tử”. Khái niệm này thể hiện hai đặc điểm cơ bản: (i) phải đáp ứng khái niệm tài sản theo nghĩa chung của Bộ luật Dân sự năm 2015, tức là có

thể sở hữu và định giá được bằng tiền; (ii) tồn tại trong môi trường điện tử nhờ ứng dụng công nghệ số để tạo lập, xác thực quyền sở hữu và chuyển giao. Như vậy, Việt Nam đã chọn thuật ngữ “tài sản số” với nội hàm rộng, không giới hạn ở công nghệ chuỗi khối hay tiền mã hóa, nhằm bao quát nhiều loại tài sản khác nhau trong không gian số. Căn cứ vào tính hiện hữu của tài sản, tài sản số có thể được coi là tài sản vô hình (như các dạng tài sản trong chuỗi khối, tiền mã hóa hoặc dữ liệu số), pháp luật cần điều chỉnh quyền sở hữu, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của chủ sở hữu; có thể được tồn tại dưới các hình thức chứng khoán điện tử, các công cụ tài chính như cổ phiếu, trái phiếu có thể được số hóa hoặc giao dịch qua các nền tảng số[9].

Đặc biệt, Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025 đã “khoanh vùng” ranh giới giữa tài sản số và lĩnh vực tiền tệ - thanh toán truyền thống. Theo Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15/5/2024 của Chính phủ quy định về thanh toán không dùng tiền mặt, “tiền điện tử” được hiểu là giá trị Việt Nam đồng lưu trữ trên phương tiện điện tử do ngân hàng hoặc tổ chức được phép phát hành. Mặc dù chưa được pháp luật điều chỉnh nhưng việc sử dụng tiền ảo làm phương tiện thanh toán không bị coi là hành vi bị cấm.

Về nội dung, Bộ luật Dân sự năm 2015 là đạo luật quan trọng tạo nền tảng lý luận cơ bản cho việc công nhận quyền tài sản đối với tài sản số (Điều 105 và Điều 115). Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025 và Bộ luật Dân sự năm 2015 có mối quan hệ bổ sung: Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025 mở rộng khái niệm và nguyên tắc công nhận tài sản số, còn Bộ luật Dân sự năm 2015 cung cấp khung pháp lý về quyền sở hữu, chuyển giao và bảo vệ quyền lợi. Có thể thấy, Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025 đã bước đầu xác lập ba nền tảng cốt lõi: (i) thừa nhận khái niệm tài sản số với giá trị pháp lý; (ii) thiết lập khuôn khổ quản lý đa tầng, kết hợp giữa cơ quan nhà nước và chủ thể cung cấp dịch vụ; (iii) gắn quản trị tài sản số với mục tiêu an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu. Đây là những cải tiến có ý nghĩa học thuật vì chúng chuyển hóa lý thuyết “tài sản phi vật thể” của Bộ luật Dân sự năm 2015 sang không gian số, mở rộng phạm vi điều chỉnh của quyền sở hữu khỏi giới hạn vật chất.

Đặc biệt, pháp luật Việt Nam hiện hành cho thấy xu hướng đồng bộ hóa dọc: từ Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025 đến các nghị định về thanh toán điện tử, phòng, chống rửa tiền và an ninh mạng. Mô hình phối hợp liên ngành giữa Bộ Tài chính - Ngân hàng Nhà nước - Bộ Khoa học và Công nghệ đã được hình thành, dù mới ở

mức khung. Đây là bước tiến thể chế tích cực khi: xác định tài sản số là vấn đề liên ngành, không thể bị “đóng khung” trong bộ luật đơn lẻ.

2.2. Một số hạn chế

Mặc dù pháp luật đã có quy định nhưng khung pháp luật Việt Nam về tài sản số còn tồn tại nhiều giới hạn về mặt lý luận, kỹ thuật lập pháp và cơ chế thực thi. Những giới hạn này không chỉ phản ánh “độ trễ công nghệ”, mà còn cho thấy sự thiếu gắn kết giữa tư duy pháp lý truyền thống và mô hình kinh tế số hiện đại.

Thứ nhất, pháp luật mới chỉ quy định nguyên tắc, chưa hình thành được cơ chế vận hành cụ thể cho thị trường tài sản số. Hiện, chưa có quy định cụ thể, chi tiết về điều kiện, trình tự và thẩm quyền cấp phép sàn giao dịch, niêm yết, phát hành hoặc lưu ký tài sản số, cũng như về quy chuẩn kỹ thuật để đảm bảo an toàn, bảo mật và truy vết giao dịch. Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025 công nhận tài sản số là tài sản, nhưng chưa thiết lập các tiêu chí xác định quyền sở hữu, quyền định đoạt, hay cơ chế bảo vệ trong tranh chấp dân sự.

Thứ hai, sự thiếu thống nhất giữa Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025 và Bộ luật Dân sự năm 2015 gây khó khăn cho việc xác định địa vị pháp lý của tài sản số. Điều 105 Bộ luật Dân sự năm 2015 vẫn dựa trên quan niệm tài sản mang tính vật chất hoặc quyền tài sản cụ thể, chưa bao quát dạng tài sản phi vật thể được tạo lập bằng công nghệ số. Điều này dẫn đến hệ quả pháp lý, nhiều vụ tranh chấp về quyền sở hữu đối với tiền mã hóa, mã thông báo... bị Tòa án từ chối thụ lý vì “đối tượng tranh chấp không được pháp luật công nhận”. “Khoảng trống” này không chỉ là vấn đề kỹ thuật, mà còn là vấn đề lý luận pháp lý khi Việt Nam chưa có quan điểm rõ ràng về “tài sản phi vật thể kỹ thuật số”.

Thứ ba, pháp luật thuế và kế toán chưa thích ứng với đặc tính của tài sản số. Các quy định hiện hành vẫn áp dụng nguyên tắc chung của thu nhập từ chuyển nhượng tài sản, nhưng thiếu phương pháp định giá, xác minh và truy xuất giao dịch do đặc trưng phi tập trung, ẩn danh của blockchain. Điều này vừa gây khó khăn trong công tác quản lý, vừa tiềm ẩn nguy cơ thất thu lớn.

Thứ tư, hệ thống xử lý vi phạm và giải quyết tranh chấp nằm ngoài phạm vi điều chỉnh của pháp luật. Hành vi chiếm đoạt tài sản số chỉ có thể bị xử lý gián tiếp qua các tội danh như “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” hoặc “kinh doanh đa cấp trái phép”, trong khi bản chất vi phạm mang tính công nghệ xuyên biên giới. Việc chưa có tội

danh riêng cho hành vi thao túng giá, chiếm đoạt mã khóa hay gian lận blockchain cho thấy “khoảng trống” chế tài đặc thù, làm suy yếu năng lực răn đe và bảo vệ niềm tin thị trường.

Thứ năm, Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025 chưa được kết nối đồng bộ với các đạo luật nền tảng như Bộ luật Dân sự năm 2015, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Luật Giao dịch điện tử năm 2023, các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng và hình sự. Định nghĩa “tài sản” trong Bộ luật Dân sự năm 2015 thiên về yếu tố vật chất, chưa bao quát được các giá trị phi vật thể như dữ liệu, phần mềm hay mã thông báo. Trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chưa quy định cho phép sử dụng tiền ảo làm phương tiện thanh toán, nhưng không quy định “cấm”; tình trạng “chưa được điều chỉnh” này cho thấy pháp luật còn chậm thích ứng với thực tiễn.

Thứ sáu, Việt Nam chưa công nhận hiệu lực pháp lý của hợp đồng thông minh (smart contract) là một cấu phần trung tâm trong giao dịch tài sản số. Việt Nam thiếu quy định về điều kiện có hiệu lực, thời điểm phát sinh quyền và nghĩa vụ khiến các hợp đồng được thực thi tự động bằng mã lệnh không có cơ chế bảo vệ khi xảy ra sự cố hoặc tranh chấp. Đây là điểm yếu thể chế lớn đối với Việt Nam, đặc biệt, khi các nước như Anh, Singapore và Nhật Bản đã chính thức thừa nhận giá trị pháp lý của hợp đồng thông minh từ năm 2022.

Như vậy, những hạn chế trên phản ánh “độ trễ” của pháp luật so với công nghệ, cho thấy yêu cầu cấp thiết cần phải hoàn thiện pháp luật để bảo đảm tính đồng bộ giữa Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025 với các luật có liên quan. Chỉ khi có hệ thống pháp luật thống nhất, minh bạch và điều chỉnh toàn bộ vòng đời của tài sản số, từ tạo lập, định danh, giao dịch, thuế cho đến giải quyết tranh chấp... thì Việt Nam mới có thể hình thành thị trường tài sản số an toàn, hợp pháp và bền vững.

3. Kiến nghị hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật Việt Nam về tài sản số

Thứ nhất, sớm ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025. Việt Nam cần ban hành và cụ thể hóa quy trình cấp phép, tiêu chuẩn kỹ thuật và cơ chế giám sát hoạt động sàn giao dịch tài sản số; quy định rõ việc phát hành, niêm yết, lưu ký và giao dịch mã thông báo; đồng thời, xây dựng hệ thống truy vết và báo cáo giao dịch minh bạch nhằm phòng, chống rửa tiền và gian

lập kỹ thuật số. Việc sớm hoàn thiện văn bản hướng dẫn thi hành là yếu tố quan trọng để luật được thực thi hiệu quả, qua đó, củng cố niềm tin của nhà đầu tư trong nước cũng như quốc tế vào thị trường Việt Nam.

Thứ hai, hoàn thiện hành lang pháp lý liên ngành, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ giữa Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật Quản lý thuế năm 2019 (sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 56/2024/QH15), Luật Kế toán năm 2015 (sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 56/2024/QH15), Luật Chứng khoán năm 2019 (sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 56/2024/QH15), Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025)... và các văn bản luật chuyên ngành khác. Việc bổ sung định nghĩa tài sản số vào Điều 105 Bộ luật Dân sự năm 2015 là cần thiết để thừa nhận tài sản được thể hiện dưới dạng dữ liệu điện tử, có giá trị kinh tế và có thể định đoạt. Các luật chuyên ngành phải ghi nhận nghĩa vụ thuế, cơ chế định giá và chế tài xử lý vi phạm trong hoạt động phát hành, giao dịch hoặc chiếm đoạt tài sản số. Hệ thống pháp luật thống nhất, liên thông sẽ khắc phục tình trạng mỗi luật một hướng, tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho thị trường phát triển bền vững.

Thứ ba, về thiết chế quản lý, thay vì thành lập cơ quan mới, Việt Nam nên áp dụng cơ chế điều phối liên ngành về tài sản số phù hợp tinh thần tinh gọn bộ máy. Bộ Tài chính có thể giữ vai trò chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an và các cơ quan liên quan trong quản lý, giám sát và xử lý vi phạm. Bên cạnh đó, cần xây dựng Trung tâm Dữ liệu quốc gia về tài sản số, hoạt động như nền tảng kỹ thuật liên thông, giúp chia sẻ và đồng bộ dữ liệu giữa các cơ quan quản lý. Mô hình này vừa bảo đảm hiệu quả quản lý, vừa tránh chồng chéo, phù hợp chủ trương cải cách hành chính và chuyển đổi số quốc gia.

Thứ tư, xây dựng Luật Tài sản số, bảo đảm phù hợp với tiến trình phát triển thị trường. Giai đoạn 2025 - 2030, Việt Nam nên tập trung hoàn thiện Luật Công nghệ công nghệ số năm 2025 và các quy định liên ngành; giai đoạn sau năm 2030, khi thị trường vận hành ổn định, có thể ban hành Luật Tài sản số với cấu trúc gồm phần chung về nguyên tắc, quyền sở hữu và phần chuyên biệt về đăng ký, định giá, thuế, tranh chấp. Cùng với đó, Việt Nam cần đẩy mạnh đào tạo, truyền thông và hợp tác quốc tế, triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát để khuyến khích đổi mới. Một khung pháp lý minh bạch, thống nhất và gắn với chiến lược kinh tế số quốc gia sẽ giúp Việt Nam không chỉ bảo đảm an toàn pháp lý, mà còn khẳng định vị thế quốc gia tiên phong trong quản trị tài sản số ở khu vực.

Kết luận

Nghiên cứu cho thấy, tài sản số là một dạng tài sản được hình thành, lưu trữ và giao dịch bằng công nghệ số, mang giá trị kinh tế thực và cần được pháp luật thừa nhận như một đối tượng quyền sở hữu. Phân tích thực trạng cho thấy, Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025 đã điều chỉnh về “tài sản số” song còn tồn tại “khoảng trống” về định nghĩa, cơ chế bảo vệ quyền sở hữu, định giá và xử lý vi phạm. Trên cơ sở so sánh kinh nghiệm quốc tế, nghiên cứu đề xuất hoàn thiện pháp luật theo hướng mở rộng Điều 105 Bộ luật Dân sự năm 2015, ban hành văn bản hướng dẫn thi hành, xây dựng cơ chế điều phối liên ngành thay vì cơ quan mới và nghiên cứu ban hành Luật Tài sản số. Việc hoàn thiện thể chế tài sản số không chỉ bảo đảm an toàn pháp lý cho giao dịch, mà còn góp phần hiện thực hóa mục tiêu phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực quản trị quốc gia và khẳng định vị thế Việt Nam trong kỷ nguyên chuyển đổi số toàn cầu./.

Ảnh: internet

[1]. Dương Hồng Luân, Tô Kim Dung (2025), *Quản lý tài sản số ở các quốc gia và hàm ý chính sách cho Việt Nam*, Tạp chí Kinh tế và Dự báo (điện tử), <https://kinhtevadubao.vn/quan-ly-tai-san-so-o-cac-quoc-gia-va-ham-y-chinh-sach-cho-viet-nam-32414.html>, truy cập ngày 01/10/2025.

[2].

https://www.oecd.org/content/dam/oecd/en/publications/reports/2019/03/measuring-the-digital-transformation_g1g9f08f/9789264311992-en.pdf, truy cập ngày 06/10/2025.

[3]. <https://www.bis.org/publ/arpdf/ar2023e.pdf>, truy cập ngày 06/10/2025.

[4]. <https://www.jbs.cam.ac.uk/wp-content/uploads/2020/08/2017-04-20-global-cryptocurrency-benchmarking-study.pdf>, truy cập ngày 06/10/2025.

[5]. <https://www.fsb.org/uploads/R070923-1.pdf>, truy cập ngày 06/10/2025.

[6]. <https://www.investopedia.com/terms/d/digital-asset-framework.asp>, truy cập ngày 06/9/2025.

[7]. Vũ Tiến Dương (2025), *Đổi mới sáng tạo - Tài sản vô hình là một trong những nguồn lực phát triển đất nước: Từ thực tiễn Nghị quyết đến thể chế*, Tạp chí Luật sư Việt Nam (điện tử), <https://lsvn.vn/doi-moi-sang-tao-tai-san-vo-hinh-la-mot-trong->

nhung-nguon-luc-phat-trien-dat-nuoc-tu-thuc-tien-nghi-quyet-den-the-che-a163204.html, truy cập ngày 01/10/2025.

[8]. *Thiệt hại do lừa đảo trực tuyến ước tính 18.900 tỷ đồng năm 2024*, <https://baochinhphu.vn/thiet-hai-do-lua-dao-truc-tuyen-uoc-tinh-18900-ty-dong-nam-2024-102241216153209577.htm>, truy cập ngày 06/9/2025.

[9]. Nguyễn Thị Mai Dung, Trần Văn Kiên, Nguyễn Thị Thùy Dương (2025), *Pháp luật về tài sản số ở một số nước trên thế giới và hàm ý chính sách cho Việt Nam*, Tạp chí Kinh tế và Dự báo (điện tử), <https://kinhtevadubao.vn/phap-luat-ve-tai-san-so-o-mot-so-nuoc-tren-the-gioi-va-ham-y-chinh-sach-cho-viet-nam-31370.html>, truy cập ngày 01/10/2025.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bank for International Settlements (BIS), *Crypto shocks and retail losses*, <https://www.bis.org/publ/bisbull69.htm>, truy cập ngày 07/9/2025.

2. Dương Hồng Luân, Tô Kim Dung (2025), *Quản lý tài sản số ở các quốc gia và hàm ý chính sách cho Việt Nam*, Tạp chí Kinh tế và Dự báo (điện tử), <https://kinhtevadubao.vn/quan-ly-tai-san-so-o-cac-quoc-gia-va-ham-y-chinh-sach-cho-viet-nam-32414.html>, truy cập ngày 01/10/2025.

3. Financial Stability Board & International Monetary Fund, *IMF-FSB Synthesis Paper: Policies for Crypto-assets*, <https://www.fsb.org/2023/09/imf-fsb-synthesis-paper-policies-for-crypto-assets/>, truy cập ngày 07/9/2025.

4. *Thiệt hại do lừa đảo trực tuyến ước tính 18.900 tỷ đồng năm 2024*, <https://baochinhphu.vn/thiet-hai-do-lua-dao-truc-tuyen-uoc-tinh-18900-ty-dong-nam-2024-102241216153209577.htm>, truy cập ngày 06/9/2025.

5. Investopedia, *What Are Digital Assets? Definition, Types, and Their Importance*, <https://www.investopedia.com/terms/d/digital-asset-framework.asp>, truy cập ngày 07/9/2025.

6. Nguyễn Thị Mai Dung, Trần Văn Kiên, Nguyễn Thị Thùy Dương (2025), *Pháp luật về tài sản số ở một số nước trên thế giới và hàm ý chính sách cho Việt Nam*, Tạp chí Kinh tế và Dự báo (điện tử), <https://kinhtevadubao.vn/phap-luat-ve-tai-san-so-o-mot-so-nuoc-tren-the-gioi-va-ham-y-chinh-sach-cho-viet-nam-31370.html>, truy cập ngày 01/10/2025.

7. Sơn Huyền, *Khung pháp lý tài sản số*, Nhân Dân điện tử, <https://nhandan.vn/khung-phap-ly-tai-san-so-post863611.html>, truy cập ngày 07/9/2025.
8. Phạm Thị Thái Hà (2021), *Quan điểm quản lý, sử dụng Bitcoin trên thế giới và khuyến nghị cho Việt Nam*, Tạp chí Tài chính, kỳ 2 tháng 6/2021, https://mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvcstc/pages_r/l/chi-tiet-tin?dDocName=MOFUCM204677, truy cập ngày 01/10/2025.
9. Reuters, *India leads in crypto adoption for second straight year, report shows*, <https://www.reuters.com>, truy cập ngày 07/9/2025.
10. Trần Văn Tuấn (2025), *Khung pháp lý về tài sản số, tiền số, tiền mã hóa: Từ cấm đến luật hóa*, Tạp chí Luật sư Việt Nam (điện tử), <https://lsvn.vn/khung-phap-ly-ve-tai-san-so-tien-so-tien-ma-hoa-tu-cam-den-luat-hoa-a159176.html>, truy cập ngày 01/10/2025.
11. Vũ Lê Minh (2025), *Bình luận xây dựng khung pháp lý tài sản số: Những chế định cốt lõi, kinh nghiệm các nước và gợi mở cho Việt Nam*, Tạp chí Pháp lý (điện tử), <https://phaply.net.vn/xay-dung-khung-phap-ly-tai-san-so-nhung-che-dinh-cot-loi-kinh-nghiem-cac-nuoc-va-goi-mo-cho-viet-nam-a259198.html>, truy cập ngày 01/10/2025.
12. Vũ Tiến Dương (2025), *Đổi mới sáng tạo - Tài sản vô hình là một trong những nguồn lực phát triển đất nước: Từ thực tiễn Nghị quyết đến thể chế*, Tạp chí Luật sư Việt Nam (điện tử), <https://lsvn.vn/doi-moi-sang-tao-tai-san-vo-hinh-la-mot-trong-nhung-nguon-luc-phat-trien-dat-nuoc-tu-thuc-tien-nghi-quiet-den-the-che-a163204.html>, truy cập ngày 01/10/2025.
13. https://www.oecd.org/content/dam/oecd/en/publications/reports/2019/03/measuring-the-digital-transformation_g1g9f08f/9789264311992-en.pdf, truy cập ngày 06/10/2025.
14. <https://www.bis.org/publ/arpdf/ar2023e.pdf>, truy cập ngày 06/10/2025.
15. <https://www.jbs.cam.ac.uk/wp-content/uploads/2020/08/2017-04-20-global-cryptocurrency-benchmarking-study.pdf>, truy cập ngày 06/10/2025.
16. <https://www.fsb.org/uploads/R070923-1.pdf>, truy cập ngày 06/10/2025.

